

Buồn Vui Phi Trường

Dương Hùng Cường

Phần 5



Thắng theo Trọng lên đài kiểm soát... Ở trên cao nhìn xuống phi trường, mới thấy hết cái đẹp. Phi đạo nằm thẳng băng như một mạch máu... Rừng Tân Phong nằm về phía bên trái. Phía xa xa, thấp thoáng nhiều bóng thánh giá của nhà thờ thuộc khu Hồ Nai. Con đường nơi đầu phi đạo 33, xe hơi chạy đi, chạy lại, tấp nập về phía Cấp, Đà Lạt.

Trọng ngồi làm báo cáo về chiếc phi cơ F8F vừa hạ cánh... “Chiếc Xanh I, sau khi vào vị trí hai phút... rồi ba mươi giây, làm break để hạ cánh. Trời tốt, tầm nhìn xa hai mươi lăm cây số. Khi tới vòng chót, người kiểm soát viên không lưu thấy căng đáp không ra hết, ra lệnh tổng ga làm lại vòng phi đạo. Phi cơ làm lại hai vòng khác, kiểm soát lại bánh đáp, hạ cánh an toàn... Phi công vô sự”.

Tờ báo cáo chỉ vồn vện có như vậy... Trọng uể oải quay sang hỏi Phạm, người chuyên viên khí tượng:

-Tối nay liệu có mưa không mà?...

-Hỏi để làm gì vậy?...

-Để buổi tối đi coi chớp bóng ở cái rạp lộ thiên...

Rạp chiếu bóng ở trong căn cứ không có mái che, nên đi xem, Thắng, Trọng và các bạn rất sợ bị mưa. Hỏi vậy, nhưng Trọng và Thắng không tin ở tài tiên đoán khí tượng của Phạm. Nhiều hôm, nó nói mưa, bắt Thắng và Trọng mang áo mưa nhưng suốt cả buổi chiếu bóng, mặt trăng tròn vành vạnh cứ lơ lửng ở đỉnh đầu... Nhiều hôm nó quả quyết không mưa thì trời lại mưa xuống ào ào...

Phạm bước ra ngoài Lầu Gương nhìn về bốn phía... Chân trời có vài đám mây Cumulus, nhưng gió lại thổi hướng Đông Nam. Nhưng biết đâu từ giờ đến tối, trời lại không đổi gió. Trên đầu, thật cao, mây gợn sóng thành đợt mà ngoài Bắc gọi là những vẩy tê tê. Đó là những đám mây Cirrus. “Trên trời có vẩy tê tê, có ông bầy vợ chẳng chê vợ nào” Phạm nhiều khi thấy cái vô lý của ca dao. Suốt mấy năm trời làm

cái nghề khí tượng, Phạm chẳng bao giờ thấy cái cảnh “trên trời có đám mây xanh, ở giữa mây trắng, chung quanh mây vàng...”. Phạm đi vào, trả lời Trọng:

- Có thể mưa mà cũng có thể không mưa...

Thắng bĩu môi:

- Hỏi mà được trả lời như vậy, thà rằng đừng hỏi. Khí tượng gì mà bết quá vậy.

Bị đụng chạm tự ái nghề nghiệp, Phạm trả lời sảng:

- Thì đừng có hỏi có được không?... Lần sau thì ông không thèm trả lời chúng mày.

Trọng nháy mắt nhìn Thắng cười... Nó cúi kính rồi đấy, đừng trêu chọc nó nữa. Thắng và Trọng nhiều khi nghịch tính, ban đêm đi chơi về khuya, múc một lon nước đổ vào bình đựng nước mưa để ở giữa trời. Rồi sáng ngày hôm sau, rình coi cái bộ mặt thối mác của Phạm. Quái, đêm hôm qua đâu có mưa nhiều mà hôm nay đo nước mưa được cả đến mấy chục phân. Hay là mưa mà mình ngủ quên, không biết... Nhưng nếu mưa nhiều như thế này, buổi sáng dậy cũng phải thấy nước đọng vũng trên mặt đường... Phạm giữ bộ mặt trầm ngâm ngồi trước cuốn sổ, chỉ chít đặc những con số.

Căn phòng của Thắng có bốn người. Trung sĩ nhất Thắng, Trung sĩ nhất Trọng, Trung sĩ Phạm và Thượng sĩ Thiện. Thiện đầu bạc, vì là chuyên viên vũ khí, gần với súng đạn nên thăng cấp trước nhất. Tất cả, với số lương bốn ngàn đồng cũng đủ đi du hí vào những ngày đầu tháng.

Vào những ngày giữa tháng, nếu các bà chủ quán trong căn cứ, không cho “mở một trang nhật ký” là bắt đầu ăn cơm tây. Nghe cái tiếng ăn cơm tây có vẻ sang trọng lắm, nhưng biết đâu chỉ là một khúc bánh mì nhân thịt và một ly nước lạnh. Buổi chiều, mỗi lần ra phố, lại có thằng dạn với theo:

-,Lúc về, nhớ mua cho tao mười đồng cơm tây...

Những cái quán ăn trong căn cứ cũng nhân đạo lắm. Mỗi thằng có một trang để “à la ghi”. Có nhiều thằng ăn cơm mấy tháng không mất tiền. Cứ hết tháng, nó lại “bắn một phát hỏa tiễn”, rồi chạy sang quán khác. Những chuyên viên bắn hỏa tiễn nổi tiếng đã làm các bà chủ quán phải chạy mặt...

Những buổi chiều thứ bảy và ngày chủ nhật đầu tháng, cái cư xá độc thân lại vắng hoe. Ít thằng ở lại cái đất Biên Hòa vào những ngày ấy. Những cây cao su cổ thụ, lá rụng ào ào sau mỗi cơn gió. Tiếng con tắc kè ở đầu nhà như kêu lớn hơn, vang động cả ba tầng thang lầu.

Thắng đã ở lại cư xá độc thân trong một buổi tối thứ bảy, giấc ngủ chập chờn như những đêm uống thật nhiều cà phê. Miền đất phi trường Biên Hòa ngày đó vẫn còn hoang vu. Những người lính gác ngoài vòng đai phi trường, giáp rừng tân Phong, kể chuyện cho Thắng nghe, thỉnh thoảng vẫn thấy cộp lảng vắng đi sát hàng rào giây kẽm gai.

Những buổi sáng khám phi đạo, Trọng vẫn kể cho Thắng nghe đã gặp những con rắn dài, thấy ánh đèn pha, bò lủi nhanh vào bụi cây mắc cỡ. Thành ra, những ngày nghỉ lần sau, Thắng cứ phải cố lên xe đi về Sài Gòn.

Đường từ Biên Hòa về Sài Gòn qua ba cái cầu. Ba cái cầu cùng bắc ngang qua một sông. Đi xe lô mất mười lăm đồng. Đi xe đò mất mười hai đồng. Nhưng nếu mặc quần áo lính thì chỉ mất có bảy đồng. Những ông chủ xe đò là người có nhiều cảm

tình với lính.

Nếu mặc quần áo ka ki thì phải lên xe từ lúc xe còn đậu ở bến. Mấy ông tài xế và mấy ông lơ, ít khi chịu rước khách nhà binh ở dọc đường... Những người thừa hành đã phá hoại cái thiện chí của nhà lãnh đạo. Nhiều khi Thắng nghĩ rằng thà cứ việc lấy bằng tiền những người thường dân rồi cho đón xe ở dọc đường, có lẽ lại còn hơn.

Những chuyến xe buổi trưa thứ bảy và buổi chiều chủ nhật, chuyến xe nào cũng gần tới một nửa số hành khách là lính tàu bay. Những chiếc mũ kết xanh trông thật vênh vác khó thương.

Chiếc xe đồ đi qua đầu phố chợ, chạy dọc theo bờ sông Đồng Nai rồi ngừng lại để chờ qua cầu. Qua được hai cái cầu ở đầu tỉnh thì kể như đã nhìn thấy Sài Gòn. Khi chiếc bảng cấm quay sang màu trắng, anh lơ xe nhắc hành khách như một cái máy:

- Xin cô bác dấu thuốc, xả rác ở trong xe...

Chiếc xe bò lên dốc cầu, qua mặt người lính gác. Anh lơ xe nhìn người lính gác, cười tình... Nụ cười ấy được tái bản nhiều lần trong một ngày. Tiếng gõ cầu bật lên, đập xuống rầm rầm dưới bánh xe. Chiếc cầu sắt đã chịu đựng bao nhiêu đoàn xe hơi, xe lửa hàng mấy chục năm...

Qua hai cái cầu là Chợ Đồn... Một chú Ba Tàu, bán bánh bò ngay ở chỗ trạm kiểm soát hay bị các chàng lính tàu bay hỏi nhiều lần:

- Đây là đâu vậy, chú ba?...

Chú Ba thản nhiên trả lời:

- Dạ, đây là chợ Đồn...

Tiếng cười khoái trá nổi lên... Mấy cô gái học trò ngồi trong xe thẹn đỏ mặt, lơ đãng nhìn về phía đường tàu. Chú Ba nói vắn Đ không được, nên phải đổi thành vắn L. Nhất là cái giọng của chú thản nhiên và mặt không hề thay đổi...

Có hôm đi về... không gặp chú Ba Tàu. Vài hôm sau lại thấy chú xuất hiện. Chú kể chuyện bị cảnh sát bắt. Tiếng của chú cứ bô bô ở trạm kiểm soát:

- Ngộ đi bán ở chỗ cấm, bị bắt bỏ vô đồn... Đồn trên bỏ xuống đồn dưới, đông quá là đông. Ông cảnh sát cứ đếm đi đếm lại hoài...

Thắng cố giữ vẻ mặt nghiêm trang mà không nổi. Bên cạnh chàng, tiếng cười đủ hết mọi giọng... Nhiều thằng mua một chiếc bánh bò, mua mà không ăn, để hỏi lại chuyện. Thành ra câu chuyện tự nhiên nhiễm một tí ít mất dây.

Những ông cảnh sát ở Biên Hòa thật là hiền lành. Cả ngày, chẳng bao giờ đặt cái còi lên miệng. Ông cảnh sát, đứng chỉ đường cho xe hơi ở ngã tư đầu chợ, lồi vào phi trường, ít khi đứng ở trên bục gỗ. Thỉnh thoảng, nhìn thấy một cái xe hơi chạy ở đằng xa, ông cảnh sát chạy ra làm "chim bay, cò bay" một chút xíu rồi lại đứng vào trong lề đường tránh nắng.

Thắng thấy ở đất Biên Hòa, một cái gì lành và mát như nước sông Đồng Nai. Thiên hạ sống thật thanh bình. Chẳng bao giờ nghe thấy tiếng súng. Vào cái năm 1955, 1956 chiến tranh chưa xảy ra ở cái đất nước này. Tàu bay khu trục chỉ dùng



Hình minh họa

đạn bắn xuống... sân tập tác xạ Phú Lợi.

Bom napalm vừa thả xuống, xăng đặc chưa cháy hết, lũ trẻ con đã chạy ra, nhặt những mảnh vỏ bom mang về bán cho mấy chú Ba Chợ Lớn lấy nhôm, đúc nồi.

Trong mấy năm ở Biên Hòa, Thắng suýt bị... lấy vợ đến hai lần. Thời gian qua đi, Thắng bây giờ đã hai mươi lăm tuổi. Sống độc thân nhiều khi cũng chán. Mỗi một lần về chơi nhà bà bác ở bờ sông Tân Định, lại nghe các bà chị tính đến chuyện làm mối cho Thắng:

- Thắng có lấy vợ không? Có cái đám ở trước cửa để ý nhiều đến Thắng đấy nhé. Muốn thì chị nói một câu là được ngay...

Thắng nhìn sang căn nhà trước cửa... Người con gái đó tên Lan thì phải, vì Thắng thường nghe ông hàng xóm mỗi chiều lại vác đàn ra ca vọng cổ... “Em Lan ơi, tội tình chi mà em phải đọa... ừ... đây, cho khổ sở kiếp hồng nhan...”

- Ngoan lắm, Thắng ạ. Ngoan như những người đàn bà ở thế hệ cây kim, sợi chỉ... Thắng cứ viết thư đi rồi chị đưa cho.

Thắng mỉm cười nghĩ đến việc mình viết thư tình. Biết viết cái gì để tỏ tình với một người con gái?... Chị Kim nhét vào tay Thắng một tờ giấy và một cây bút máy:

- Viết đi Thắng...

- Viết cái gì hở chị? Hay là chị đọc cho em viết...

Chị Kim lườm Thắng rồi đi vào trong bếp. Thắng ngồi xoay cái cảm bút rồi viết nguệch ngoạc... “Anh yêu em, yêu ghê lắm, yêu cứ như là yêu... gái. Anh có thể mổ bụng, lôi trái tim anh ra đặt trước mặt em, nhưng với điều kiện là ở nước mình phải có một ông thầy thuốc nào khâu bụng anh lại không đau đớn gì cả mà lại không lấy tiền...” Thắng quẳng cái bút xuống bàn... Chị Kim đứng đằng sau lưng Thắng tự hỏi nào, đọc qua vai Thắng rồi mắng:

- Rõ là thằng khỉ... Sao lại viết vậy? Nhưng được rồi, để chị đưa cho cô ta.

Thắng ra ngồi ngoài hè. Một cây dừa lẻ loi in bóng xuống giòng sông, nước đục ngầu. Con sông Tân Định này chứa hết rác rưởi của Sài Gòn. Những căn nhà nằm chênh vênh trên bờ sông, tổ cáo hết cả cái nghèo nàn của xóm này. Bè rau muống trôi lênh bênh trên mặt nước, mỗi lúc, muốn hái mang đi bán, người ta lại ấn cho chìm xuống rồi khua nước cho những thứ cặn bả nổi trên mặt sông trôi đi hết, rồi mới hái lên chiếc thuyền con. Từ ngày về chơi cái xóm này, Thắng thấy lợm giọng mỗi lần ăn rau muống...

Một viên đạn giấy bắn vào người Thắng nghe đau điếng. Thắng giật mình nhìn lên... Một chú lỏi nhe răng sún ra cười với Thắng. Tuy rằng tức giận, nhưng Thắng vẫn thản nhiên vì biết rằng nếu để lộ sự tức giận ra, thế nào cũng nhận được thêm vài ba viên nữa. Thắng cầm viên đạn giấy lên, nhìn ngắm như chưa bao giờ được thấy... Lũ em của Lan đấy. Nếu mà lấy Lan, mình phải có trách nhiệm nuôi cái lũ ấy thành người.

Chị Kim ở bếp ra, đứng cạnh Thắng. Hai chị em cứ nhìn vợ vẫn về phía bờ sông. Cây dừa bị sóng vỗ đã trơ cả rễ mà vẫn đứng vững mãi trên bờ. Thắng hỏi chị Kim:

- Hình như ông cụ của Lan bị ho lao?...

- Ừ... Lan nó cũng kể cho chị nghe như vậy. Tội nghiệp ông cụ. Đi làm thư ký suốt đời, bàn tay gầy gò gõ mãi trên chiếc máy đánh chữ, làm gì mà không ho lao...

Thắng thở dài... Chị Kim vuốt tay lên đầu, lau mấy giọt mồ hôi đọng trên trán, trên tóc mai...

- Tại sao Thắng cứ thắc mắc như vậy? Nếu yêu nhau, người ta còn chết vì nhau được cơ mà...

Chị Kim cứ làm như Thắng đã yêu Lan. Chị thuộc vào cái thể hệ Tố tâm... Dĩ vãng của chị cũng nhiều chuyện đau thương về tình ái. Người yêu của chị đã chết vậy mà chị cứ trung thành với những kỷ niệm cũ, chỗ người yêu đến cả hai chục năm... Thắng cười:

- Nếu mà em yêu, cô ta bảo em chết, em có thể chết, nhưng em chỉ sợ lây cái bệnh của ông cụ...

Chị Kim cũng cười. Hai chị em đi vào trong hà. Ánh nắng chỉ còn thoi thóp trên các ngọn cây. Một mâm cơm dọn ra đạm bạc... Thắng cũng rất muốn có một gia đình. Buổi tối, ăn cơm xong, nằm đọc báo có vợ ngồi khâu, con ngồi học bài. Cái cảnh gia đình vẽ trong tưởng tượng ấy đẹp biết ngần nào.

Vài tháng sau, Thắng lại về xóm đó thăm chị Kim. Ông hát vọng cổ ở đầu ngõ vênh mặt nhìn Thắng. Chị Kim bảo Thắng:

- Nó sắp sửa lấy cô Lan...

Thắng chột hiểu. Thì ra anh chàng đã coi mình như là một kẻ chiến thắng. Mà địch thủ là Thắng thì cũng đáng hãnh diện lắm đấy chứ. Chàng cười thầm và thấy cũng nên để hấn sung sướng. Mình có mất mát gì đâu.

Thắng cố tạo ra một bộ mặt thật buồn... Nhưng khi nhìn sang nhà Lan, chàng bắt gặp một đôi mắt nhìn mình sâu thẳm thẳm. Chỉ vì em nghèo... Chỉ vì chúng mình cùng nghèo. Lấy nhau rồi để nổi tiếp cái nghèo khó, nó dính lấy mình đời đời, kiếp kiếp...

- Lan nó cứ hỏi thăm đến Thắng luôn...

Thắng vẫn lơ đãng nhìn ra ngoài sông. Một con thuyền xuôi nước, lặng lẽ trôi theo mái chèo nhẹ đẩy.

Những cuộc hôn nhân không thành mà thời gian thì cứ qua đi, không bao giờ trở lại... Một năm, hai năm. Ba năm. Tất cả đều thay đổi. Những phi cơ F8F, chìm vào trong quên lãng. Bây giờ người ta dùng Skyraider... Khi nhắc nhở tới "chiếc quan tài F8F", chỉ để thương tiếc những anh tài khu trục.



Phi đạo bây giờ bằng bê tông dài đến ba cây số. Trước cửa Lăng Cha Cả, lúc nào cũng đông thanh niên xin vào lính tàu bay.

Thắng xin đi bay... nhưng vẫn giữ nghề thợ máy. Để gần với trời hơn. Tóc đã bạc đi thật nhiều mà sự nghiệp vẫn chẳng có gì.

Vườn cao su trong căn cứ Biên Hòa đã bị đốn đi gần hết để lấy đất xây cất nhiều doanh trại mới. Thắng

bỏ vùng sông nước Đồng Nai để đổi về Sài Gòn với nhiều luyến tiếc. Thiệt đầu bạc đổi đi Đà Nẵng. Trọng vẫn ở lại, leo lên một cái Lầu Gương cao hơn, làm việc suốt ngày, suốt đêm với nhiều mệt mỏi chán chường...

- Có lẽ tao xin giải ngũ... Mà giải ngũ rồi. có lẽ tao phải nằm nghỉ ở nhà mấy tháng mới có thể kiếm việc đi làm trở lại...

Thắng hỏi:

- Mà có bao giờ thấy thích được nhìn lại Hà Nội không?

Trọng không trả lời... Ngoài ấy, gió lạnh, mưa nhiều. Tiếng F100 cất cánh làm rung mạnh cửa kính. Tiếng súng vẫn lè tè nổ từ phía rừng Tân Uyên trùng điệp...

Bây giờ, cứ khi nào thấy thèm lấy vợ, Thắng lại tới chơi nhà Pi lốt Thái Bình. – A, đừng có nghĩ bậy. – Tới chơi với nó, Thắng chỉ muốn chứng kiến một cảnh gia đình rất ư là một sự êm ấm. Ấy thế là khi về nhà, bao nhiêu tư tưởng lấy vợ, tự nhiên theo gió mà bay mất lên trời.

Nhà thằng Pi lốt Thái Bình ở trong một khu xóm gần phi trường. Nhà đó là nhà đi thuê. Một dãy nhà giống nhau, làm ra để cho thuê nên những bức tường ngăn cách nhà nọ với nhà kia chỉ dày hơn tờ giấy bạc có một tí. Thằng Thái Bình thở hít không khí cứ phải gượng nhẹ, từ từ... Đôi khi nó còn không dám ho. Nó sợ bay mất bức tường.

Mỗi khi nhà bên cạnh đóng đinh lên tường thì nhà thằng Thái Bình lại có một trận đổ vỡ kính khùng. Rồi sau khi đó, lại nối tiếp theo một sự nói chuyện bằng mồm mà bao nhiêu những cái không đẹp từ trước đến nay lại tuôn ra cho kỳ hết. Thái Bình đã bảo Thắng:

-Muốn biết chuyện của xóm tao, chỉ cần tới chơi những lúc mà mấy mụ đàn bà đấu võ miệng...

Hàng xóm nhà nó là một anh Hai Đất. Xóm đó dân đi thuê toàn là giới nhà banh. Đủ cả, mũ đỏ, mũ xanh, mũ trắng, mũ vàng... Hai Đất với Pi lốt Thái Bình, hai tên có vẻ tri kỷ lắm. Hai Đất ít nói, làm lì. Mới thoạt trông thì có vẻ hơi hơi... nề vợ. Nhưng đừng nghĩ vậy mà làm. Hai Đất chỉ huy được bao nhiêu là lính thì có xá chi... một con vợ.

Chiều chiều, Hai Đất và Thái Bình thường bắc ghế xếp ra cửa, nằm dài chuyện gẫu. Lúc đó thì hai chị vợ lúi húi ở mãi tít tận cùng trong bếp. Cứ khi nào một trong hai chị vợ ra ngoài thì cả hai thằng đều im bật, nằm nhìn mây trắng trôi, ra cái điều chẳng thằng nào thèm nói với thằng nào. Rồi khi người đàn bà trở vào trong bếp, câu chuyện lại tiếp tục. Thường thường thì chỉ toàn những chuyện dạy vợ. Chuyện Hai Đất thì có vẻ hào hùng lắm:

-Với tao thì đàn bà là phải đánh. Thân chúng nó là thân lừa... Nhẹ không ư, chỉ ư nặng...

Thằng Thái Bình dờ giọng hào hoa phong nhã rẻ tiền:

-Theo tao thì không nên đánh đàn bà, dù rằng chỉ bằng... một cánh hoa.

Hai Đất tức lắm, ngồi nhồm ngay dậy. Mặt hấn đỏ bừng. Hấn nói hơi to tiếng:

-Không đánh bằng một cánh hoa?... Thế thì đánh bằng gì?... Bằng lọ cắm hoa hả?...

Câu chuyện kết thúc khi mấy thằng lỏi ra mời bố vào ăn cơm. Thằng Thái Bình trước khi vào nhà, dặn Hai Đất tối nay đừng có đóng đinh lên tường. Hai Đất dặn Thái Bình đừng có mở radio lớn quá. Rồi họ chia tay nhau...

Ấy chỉ có thế mà vợ thằng Thái Bình cần nhằn. Nằm khểnh nói chuyện thì được

cái ích lợi gì cơ chứ... Thà rằng ở trong nhà, đùa với con có phải là khoái hơn không. Tiếng vợ thảng Thái Bình trách chồng cứ oang oang. Không kém gì, bên kia cũng có tiếng vợ Hai Đất:

-Chiều nào cũng phải tắm rửa. Mát hết cả thì giờ. Để thì giờ mà tắm cho con Tô Tô lại còn tốt hơn!...

Câu chuyện cỏ vè đi đến chuyện gay go, nghĩa là sắp sửa đi đến một trận võ làng, võ xóm thì may thay, lũ lỏi ngồi vào bàn ăn, dành nhau ăn loạn xạ. Thằng lớn nhất lấy một miếng ớt, lén bỏ vào bát cơm của thằng nhỏ làm cho thằng bé ăn phải ớt cay, khóc la cứ inh nhà. Chị người làm đang xúc cơm cho con bé gái nhỏ nhất, định đứng lên lấy nước cho thằng bé uống, nhưng vừa đứng lên thì đứa bé gái đập đập hai chân, không chịu. Thằng anh nhích được thằng em một vố, khoái quá, cười lên sằng sặc. Tiếng cười, tiếng khóc, tiếng hét làm cho căn nhà vốn dĩ đã mỏng manh, chỉ chực bật tung nóc.

Lúc này, vợ thằng Thái Bình mới xông vào vòng chiến. Cũng cho thằng lỏi lớn một cụng bươu đầu. Cho thằng lỏi con uống một ly nước. Quát chị người làm bế con bé ra đầu ngõ. Thằng lỏi con vừa nín thì thằng lỏi lớn bị một cái cốc đau quá, mồm lại méo xệch. Thằng Thái Bình quát:

- Câm!.. ăn đi. Không “ông” lại nhốt vào cầu tiêu bây giờ...

Thấy những cảnh đó thì dù cho những thằng có “gan to mặt lớn” đến đâu cũng không còn dám lấy vợ. Thằng Thái Bình lấy vợ được hơn tám năm. Tám năm mà được hai trai, một gái. Đây là vì khi đẻ đứa con gái chót, vợ con nó đều bị đau, nằm bết bát ở nhà thương. Con nó phải để trong phòng lạnh. Mỗi ngày tốn tất cả hơn một ngàn đồng bạc. Tiền bạc để dành được bao nhiêu thì kỳ ấy moi ra cho bằng hết. Không công nợ là may! Ban đêm, nó phải thức canh cho con và vợ, nên mệt lắm. Ban ngày... lại phải đi bay... Nó nghĩ đến nông nỗi đó nên khi vợ khỏe và con cứng cáp đã trở về nhà, nó chẳng thiết “làm ăn” gì với vợ. Bẵng đi được tới hai năm, vợ nó không mang bầu.

Nhưng từ ngày vợ nó khám ví, lấy hết cả tiền, chỉ để lại vài ba chục lẻ tiêu vặt, Thảng lại thấy bụng vợ nó đưa ra đằng trước. Một hôm, thấy vợ mặc áo dài mà phải để hở ra mấy cái cúc cuối cùng, mặt nó chảy dài ra:

- Thật là đại bất hạnh!...

Ở phi trường, suốt ngày nghe tiếng tàu bay làm point fixe âm ỹ. Leo lên máy bay, ngoài tiếng động cơ máy bay lại còn nheo nhéo tiếng vô tuyến điện. Về đến nhà thì lại phải nghe chuyện gàn của ông bố, chuyện nhức đầu của bà vợ và tiếng khóc của một lũ con... Thằng Thái Bình, ôi, thật là đáng thương! Nó thèm được một ngày yên tĩnh, nằm nghe tiếng hát vọng ra từ chiếc máy stereo hay tiếng suối chảy, thông reo. Mỗi năm được nghỉ ở Đà Lạt nửa tháng, vợ nó lại đòi đi theo. Thân nó, quả thật là thân tội.

Buổi trưa hôm nay, nó rủ Thảng về nhà nó ăn cơm. Thì ra sáng nay, nhà nó mới xảy ra một tấn bi kịch. Đầu đuôi, chỉ tại ông Thái Bình con. Ông lỏi đi học ở một trường tiểu học cách nhà chừng một cây số, lớp học vào lúc bảy giờ rưỡi nên thằng lỏi phải đi học sớm.

Ở trong cái thế giới con nít và đàn bà, tư tưởng kỳ thị giai cấp còn mạnh hơn tư tưởng kỳ thị chủng tộc của các ông Mỹ ở bên cái xứ Hoa Kỳ. Con một ông Trung tá Y sĩ đâu có thềm chơi với con một ông Trung sĩ Y tá. Đến vợ của một anh Cai Kèn mà cũng còn dám nói với thiên hạ rằng chỉ một tiếng kèn của chồng bà cũng đủ làm cho

“chồng chúng mày” chạy tập hợp tóe khói còn hơn ma đuổi.

Ông Thái Bình con cũng mắc cái bệnh đó. Thằng lỏi khoe với bạn là bố nó làm phi công, bố nó lái tàu bay, bay vù vù ở trên trời. Nhiều khi nó cũng được bố cho đi tàu bay, lên trên trời còn cho nó lái nữa. Điều này thì nó nói phét. Bạn bè nó chẳng đưa nào tin. Thằng nhóc ức lắm, dọa:

- Được rồi, sáng mai tao bảo bố tao mặc quần áo tàu bay chở tao đi học cho chúng mày xem.

Buổi sáng hôm nay, thằng lỏi nhất định không chịu đi ô tô buýt. Nó chờ bố nó dậy, chở Vespa đi. Bởi vậy, đã ăn sáng rồi mà thằng lỏi cứ tần ngần. Hết đi ra lại đi vào như là đánh mất một cái gì. Bố nó giờ này đang ngủ. Thường thường, bảy giờ mười lăm, bố nó mới thức dậy, bảy giờ rưỡi mới đi làm. Có khi tám giờ. Trông dáng bố nó ngủ, thật là xấu. Đầu gối co lên đến tận cằm. Mặt thì nhăn nhó. Với cái dáng đó mà đứng ở trong chần song ở Sở thú con nít dám cho ăn chuối và mắm tôm lắm.

Nó cứ lảm lét nhìn bố nó ngủ. Mẹ nó lấy làm lạ, hỏi nó:

-Sao mày không đi học đi? Cứ làm như là ma bắt mất hồn ấy thôi.

Không phải ma bắt mất hồn nó đâu. Nó tìm cách đánh thức bố dậy. Đánh rơi vỡ một cái gì thì bị đòn. Hét lên một tiếng thì thế nào cũng bị đi nhà thương. Trêu cho em nó khóc thì dễ nhất nhưng mà em nó, cả hai đứa, đều cùng đang ngủ. Ông nó lại ngồi gần đó. Chỉ còn mỗi một cách là làm cho chuông đồng hồ báo thức reo...

Nó nhìn cái dáng đã nhân của bố đang co quắp trên giường rồi tay cầm cái đồng hồ. Nó từ từ vặn chiếc kim nhỏ. Một tiếng cạch nhỏ rồi một hồi chuông reo. Nó cuống quýt, chưa kịp đặt chiếc đồng hồ xuống bàn ngủ để tẩu thoát thì bố nó đã vùng ngay dậy... Thôi, chết cha chú Thái Bình con rồi. Bố nó nhìn chiếc đồng hồ, nắm lấy tai nó làm chân nó kiễng lên chỉ muốn rời khỏi mặt đất.

Bố nó bỏ tai nó ra, cho nó một cái tát, như cả cái mái nhà đổ sụp lên đầu. Nó khóc toáng lên. Lần này thì cả lũ em nó đều thức dậy và cùng hòa ca một bản đàn lâm khóc.

Mẹ nó ở dưới bếp vội chạy lên. Thấy má nó còn hằn vết ngón tay đỏ ửng, mẹ nó quát bố nó:

- Trời ơi, đánh con gì mà như quân hần, quân thù. Đấy, đem nó mà giết đi.

Chú Thái Bình con được mẹ bênh, tủi thân, càng khóc dữ. Mẹ nó lải nhải một hồi... Bố nó đi rửa mặt, từ dưới bếp đi lên mặt vẫn còn hằn hằn:

- Sao còn chưa đi học?...

Thằng Thái Bình con lau nước mắt, đi ra cửa. Bố nó đưa cho nó cái cặp sách:

- Đi học gì mà lại không mang sách?...

Tuy rằng bị cái tát đau, nó vẫn còn nghĩ đến chuyện lấy le với bạn. Nó bảo với bố:

- Lát nữa, bố lái tàu bay qua trường, bố ném xuống sân trường cho con.

Thằng bố chợt hiểu... Nó muốn đâm cho ông con của nó một đám gãy quai hàm. Thằng con thấy cái bộ mặt ghê gớm của thằng bố, sợ quá, vội giật chiếc cặp sách, ù té chạy ra cửa... Buổi sáng hôm ấy, nó quên vùi mẹ nó năm tì.

Ông lỏi con đi rồi thì mẹ ông lỏi bắt đầu mở máy nói. “Không phải anh đẻ ra nó, thành ra anh đâu có thương nó.” Thằng Thái Bình chỉ còn một cách là im lặng... Im lặng là khinh bỉ. Im lặng còn có nghĩa là sợ nữa... Sợ vợ thì có cái gì là nhục đâu cơ chứ. Chị vợ thấy anh chồng không trả lời, tức quá nói nặng hơn:

- Mặt thì cứ làm làm, lì lì... Lúc mới lấy vợ thì mồm đâu mà nhiều thế... Đờ...

Đồ sắp mặt !...

Đã là vợ chồng mà nói nặng nhau thì ai còn nhịn được. Nó tức giận, to tiếng không kém:

- Con cái ở nhà, không chịu dạy dỗ... Ở nhà làm cái gì. Người ta đi làm mệt...

Đồ... Đồ ăn sẵn, nằm ngửa!...

Cả hai vợ chồng nó cứ quai mồm ra mà mắng nhau là đồ sắp mặt với lại đồ ăn sẵn, nằm ngửa... Sau cùng, thằng Thái Bình chịu thua. Nó mặc quần áo, dắt vespa ra cửa. Nó gặp Hai Đất cũng đang sửa soạn đi làm. Hai Đất nắm tay lại, đấm không khí một cái, nháy nó, như muốn nhắc chuyện chiều hôm qua.

Trong nhà, vợ nó vẫn lải nhải. Nó dựng xe, đứng tần ngần, suy nghĩ... Thân nam nhi, bảy chục ký lô, há đâu có sợ cái thân liễu yếu đào tơ, cân được bốn mươi hai ký. Nhưng còn cái mồm, làm sao mà bịt được mồm nó lại. Cái đó mới thật là cái khó.

Nó nhìn chiếc vespa. Mới súc bình xăng và lau sạch bu-gi hôm qua. Đạp một cái chắc là máy nổ. Nó yên trí, trở vào nhà. Nó lấy lại dáng điệu của người hùng. Nó nói, giọng ra lệnh:

- Tôi bảo cô im... Có im không?...

Vợ thằng Thái Bình tròn mắt ngạc nhiên. Nhưng rồi, vẫn nói cứng:

- Tôi không im có được không? Anh làm gì tôi?

Thằng Pi lốt Thái Bình dơ thẳng tay lên giáng xuống. Nhưng khi bàn tay gần tới má vợ, nó vội hãm lại và chỉ ấn mấy ngón tay vào cái má chưa bao giờ được cái hân hạnh ăn tát... Ấy thế là vợ nó lăn đùng ra nhà. Vợ nó hét lên vỡ xồm... Ông bố nó ở trong nhà chạy ra. Thấy tình hình có vẻ nghiêm trọng, nó bay ra vespa. Đạp một cái, máy nổ dòn tan. Nó nhảy lên xe, sang số một cách dã man. Thả "ăm-bờ-ray-a" rú ga quẹo cái cua ở đầu ngõ một cách kinh khủng rồi chạy tuốt vào trong phi trường. Hú vía !...

Nó vỗ tay lên chiếc đèn vespa máy cái nè nhẹ cảm ơn, như mấy anh nài ngựa vượt ve ngựa, khi ngựa về nhất. Ngồi ở Phòng Hành Quân, nó vừa nghĩ, vừa lo... Vì vậy, trưa nay nó rủ Thắng về nhà nó ăn cơm.

Thằng Thái Bình rất hiểu tính vợ. Người đàn bà, dù cho có giận chồng đến đâu cũng không dám lên tiếng sỉ vả chồng khi có mặt của bạn chồng. mà những thằng bạn vào cái loại Thắng thì cái đó thật là một điều tối kỵ.

Thắng về nhà nó trước khi tan sở mười lăm phút. Để câu chuyện không có vẻ gì là đóng kịch, Thắng nói với vợ Thái Bình:

- Hôm nay trực mà túi lại cạn tiền, đành phải vào xin anh chị... bữa cơm.

Vợ Thái Bình nói theo giọng cố hữu của đàn bà miền bắc:

- Dạ anh cứ dạy... Mời anh hôm nay ở lại đây ăn cơm với chúng tôi.

Rồi vợ thằng Thái Bình quát người làm đi mua thức ăn thêm tưng bưng. Lũ con được ăn riêng. Vợ nó cứ chạy ra, chạy vào ra cái điều bận rộn lắm. Thắng hiểu ngay rằng cái lối tiếp đãi trịnh trọng ấy có ngụ ý bảo ngầm rằng, chỉ có một bữa ngày hôm nay thôi đấy nhé.

Ngồi ăn cơm, Thắng nghĩ cách để cho vợ chồng nó làm lành. Thấy bụng vợ nó hơi to, Thắng hỏi thằng Thái Bình:

- Mà thích lần này, con trai hay con gái?...

Thằng Thái Bình ngồi lặng im... Nó vốn sợ đưa vợ đi nhà hộ sinh. Lúc đau đẻ, vợ nó thường hay réo tên nó ra mà chửi... "Vì mày mà bà khổ!..." Ở nhà hộ sinh, sau

khi vợ nó đẻ là mấy bà mụ biết tên nó hết. Lúc gần đây, vợ nó đẻ xong, vừa vác mặt đến nhà hộ sinh, mấy bà mụ gặp nó ngoài cửa, nhìn cái bụng tên nó đeo ở ngực áo rồi tủm tỉm cười:

- Con gái, ông ạ !...

Nó ngạc nhiên nhưng rồi cứ yên trí là tất cả đàn bà nằm ở cái nhà hộ sinh này đều đẻ con gái. Bởi vậy, nghe Thắng hỏi, thằng Thái Bình cứ ngồi im. Một lúc sau, nó mới trả lời:

- Con gì cũng được, miễn là đừng làm cho mẹ nó... chửi bố nó.

Vợ nó cười e thẹn, ngập ngừng:

- Lúc ấy, đau chết đi được... Anh cứ thử đẻ đi rồi anh biết.

Cả nhà nó cười vang, kể cả ông cụ già, bố nó, sắp sửa ăn khao thượng thọ. Buổi trưa hôm đó, Thắng ngủ trưa ở nhà nó. Vợ thằng Thái Bình cứ bắt Thắng phải nằm trên giường nệm. Thắng lắc đầu lè lưỡi... Buổi trưa ở cái đất Sài Gòn này mà nằm trên giường nệm thì có khác gì mang thằng người đi mà rô-ti. Thắng và Thái Bình trải chiếu xuống đất mà nằm. Nó tâm sự với Thắng là trưa nay, là một buổi trưa yên tĩnh nhất đời.

Cả hai vừa thiu thiu sắp ngủ thì ngoài nhà có tiếng ồn ào. Tiếng chào hỏi cứ um lên. Lũ trẻ con vùng ngồi nhồm ngay dậy, chạy ra ngoài nhà. Thì ra bà cô nó vừa ở Hồ Nai lên thăm gia đình nó. Thằng Thái Bình thờ dài, chán nản:

- Thế là..., mất mẹ nó buổi trưa.

Nó cứ vờ nằm ngủ, để mặc vợ con và bố tiếp khách ở ngoài nhà. Tiếng bà cô nó cứ oang oang vọng vào. Bà cô nó hỏi thăm đến công việc làm ăn của anh Cả. Anh Cả là thằng Pi lốt Thái Bình đấy. Ông bố nó trả lời:

- Cháu nó làm ở “Sở Phi Công” cũng gần đây...

Vì đã nhiều lần được nghe cái tiếng “Sở Phi Công”, nên Thắng cũng không ngạc nhiên gì cho lắm. Chuyện làng nước giữa bà cô nó và ông bố nó, nghe chán nản không thể tả được. Mồ mả làng nó, nghe bà cô nó nói thì phát quan võ. Con cụ Tổng trong làng, đóng tới ông Ba Đất. Còn nó thì đóng được tới ông Một “lái phi công”. Bà cô nó còn văn minh hơn ông bố nó ở chữ “lái phi công”. Nó nằm nhìn trần nhà mà tủm tỉm cười. Hai ba con mỗi đuổi nhau. Nó giật mình khi nghe bà cô nó hỏi:

- Anh Cả đâu rồi nhỉ? Chắc hôm nay phải gác...

Vợ nó nhanh nhẩu trả lời:

- Không, nhà con ở trong nhà.

Vợ nó vào trong nhà gọi nó ra. Nó miễn cưỡng đứng dậy ra ngoài nhà chào bà cô. Bà cô nó hãnh diện hỏi:

-Cháu có còn “lái phi công” không?...

Thằng Thái Bình làm ra bộ ngớ ngẩn, lắc đầu:

- Thừa cô không ạ!...

Bà cô nó vẫn không tha. Bà còn hỏi thêm nó một câu:

- Thế thì người mình có ai “lái được phi công” không?

Thằng Thái Bình thản nhiên trả lời:

- Có, có chứ!... Vợ cháu, nó lái được phi công.

Thằng Thái Bình trả lời thật chí lý. Chỉ có vợ ông phi công mới lái được phi công chứ bố ai mà lái được. Vợ nó nghe rằng ra cười. Bà cô nó chột hiểu. Ấy thế là bà dài mồm ra nói kháy – Nào là tôi ngu, tôi dốt – Phải, các anh, các chị bây giờ giỏi giang – Nào là có thể mà cũng phải chửi khéo – Nhưng mà tao đâu bằng vai, phải lú ra với

chúng mày mà chúng mày dám hỗn. Cái nhà này thật loạn rồi.

Vợ nó và bố nó thì cứ tíu tít xin lỗi. Nó đứng lên, lừ lừ đi vào trong nhà, buông mình xuống cạnh Thắng đánh huých một cái. Nó nhắm mắt, cố ngủ để chiều còn phải đi bay. Nó thờ phì phào làm bay bay, phập phồng mấy cái mạng nhện ở dưới gầm giường...

Những buổi sáng, Trọng có thói quen thức giấc vào khoảng sáu giờ... Những ngày không phải đi làm, Trọng trở mình nằm nghiêng rồi nghĩ thầm: hôm nay mình nghỉ mà!... Trọng nhắm mắt ngủ lại. Giấc ngủ ban ngày nặng nề, mệt nhọc, quên cả ăn sáng. Lúc thức dậy, nhìn vào trong gương thấy mặt phờ phạc, ngơ ngác. Đôi mắt thật đỏ, mái tóc bông lên, cổ chài mà không thể nằm ép xuống...

Những giấc ngủ ban ngày thường đưa Trọng vào những cơn mộng mê thâm. Những tiếng người khóc, những tiếng nổ kinh hoàng, những tai nạn phi cơ trên phi đạo. Trọng mơ thấy mình thấy một tai nạn phi cơ chắc chắn sẽ xảy ra, chàng cầm micro mồm há thật lớn mà nói không thành tiếng... Những chiếc phi cơ hồng thắm, chạy vun vút trên sân, đuổi theo chiếc phi cơ đang trước, đâm sầm vào nhau, bom nổ tung, lửa rừng rực cháy... Trọng bàng hoàng bừng tỉnh, thấy ngực mình thật nặng... Trọng cố xoay mình rồi lại nhắm mắt. Căn phòng trống chỉ còn lại mình Trọng.

Trong những giấc ngủ chập chờn, lúc bừng tỉnh, Trọng thường nằm nghe những tiếng động trong căn cứ để phỏng đoán thời gian. Tiếng xe chạy qua đầu nhà rầm rập, tiếng động cơ gần rồi xa... Tiếng nói chuyện vang trên đường buổi sáng. Đã đến gần tám giờ. Nhân viên của công xưởng đã đi làm. Trọng nhắm mắt rồi một lúc sau lại bừng tỉnh. Tiếng máy bào, máy tiện rú lên phía xưởng Bảo trì. À, đã hơn chín giờ. Trọng lại nhắm mắt.

Những tiếng động ban ngày của căn cứ vọng vào căn phòng trong cư xá độc thân. Tiếng máy bay cất cánh từ phía đầu phi đạo 09. Tiếng kẹt cửa nhẹ nhẹ. Bà già giặt đồ rón rén đi vào phòng, lấy đồ giặt để ở đầu giường. Đã hơn mười giờ. Bắt đầu từ lúc mười một giờ, tiếng khóa mở lách cách ở những căn phòng bên cạnh. Vài ba thằng đã đi làm việc về, tiếng giày bước mạnh ngoài hành lang. Tiếng hát oang oang sai cả nhịp điệu, tiếng nước dội ào ào phía buồng tắm đầu nhà. Trọng uể oải ngồi dậy.

-Bố khỉ, giờ này mới thức dậy...

Trọng ngồi bó gối trên giường... Những thằng cùng phòng đang ngồi xúm nhau chung quanh một chiếc giường đánh vài ván bài trước khi đi ăn cơm. Có nhiều khi chẳng cần ăn cơm trưa, đánh bài tới lúc giờ đi làm buổi chiều. Trọng hát cái mền xuống cuối giường, thó chân xuống tìm đôi dép. Chiếc giường sắt kêu cọt két.

-Dạo này, mấy thằng Lầu Gương thức đêm trắng con mắt. Tàu bay nó bay hành quân suốt đêm. Những ngày không phải đi làm, chúng nó ngủ “ráp pen”.

Trọng kéo chiếc khăn mặt, đi về phía phòng rửa mặt. nắng chói mắt làm Trọng chớp mắt nhiều lần. Vườn cao su, lá rung động lấp loáng. Trọng nghĩ tới kiếp con vạc. Đi làm ban đêm rồi ban ngày ngủ bù. Trọng làm việc hai mươi bốn giờ rồi nghỉ bốn mươi tám giờ. Những giờ làm việc ban đêm trên đài kiểm soát phi trường thì thật buồn ngủ nhưng khi về phòng, ít khi nào có thể ngủ trọn được một ngày.

Trọng úp mặt vào chiếc “la va bô” đầy nước cho tỉnh ngủ rồi chọt giặt mình... nhớ lại cái “la va Bô” này, chúng nó đã rửa nhiều thứ. Trọng lằm bằm chửi thầm mấy

thằng khốn nạn. Sống với lũ chúng nó, có phen rụng hết răng và đui luôn hai con mắt. Ngửng đầu lên, Trọng thấy khuôn mặt mình trong chiếc gương méo mó, ố vàng, chiếc gương độc nhất còn sót lại trong cái phòng rửa mặt này.

Trọng ăn cơm ở câu lạc bộ. “Ăn cơm Câu lạc bộ, ngủ Cư xá độc thân...”... Rồi chết thì được chôn ở đâu? Đã nhiều lần, Trọng định ăn cơm tháng của một gia đình binh sĩ trong trại. Để tìm một chút không khí gia đình cho cuộc đời bết tẻ nhạt. Nhưng Trọng chỉ chịu đựng được có hai tháng.

Những cảnh nhem nhếch của Trại Gia đình Binh sĩ mà Trọng phải chứng kiến hằng ngày đã làm Trọng ăn mất ngon. Những đứa trẻ léch thếch bồng thêm một đứa em, tha thân trên sân như những con gà, con vịt... những lúc ngồi chờ ăn cơm, cá vài ba đứa xúm lại quanh Trọng:

- Bác cho cháu một tí...

Trọng móc túi lấy một nắm tiền lẻ, đưa cho đứa lớn nhất để chúng nó chia nhau... Chỉ vài phút sau là có tiếng chửi chóc cãi nhau về việc chia không đều. Những đứa trẻ bù lu bù loa khóc, gọi bố, gọi mẹ âm ỹ.

Rồi thì tiếng cãi nhau của người lớn bên con. Rồi cuộc cãi nhau lan rộng khi nhắc đến chuyện để nước chảy qua nhà nhau, rút trộm củi hay chuyện mất gà, mất vịt từ “đời tám hoành” nào cũng đem ra để kể lể... Trọng như ngồi trên đồng lửa...

Có tới đây, Trọng mới thấy một trăm bạc nó to như thế nào... Vợ người hạ sĩ, chủ nấu cơm tháng cho trọng, có một lần đi chợ về, đã hốt hoảng, mặt thất sắc, lục tìm khắp các túi vì tưởng mất một trăm bạc... sau khi tìm ra trăm bạc để lẫn vào đám giấy tờ, mắt mới sáng lên và khuôn mặt hí hửng như một đứa trẻ con được một thứ đồ chơi mong ước. Trọng tự nhiên thấy hối hận, nghĩ tới những buổi tiêu pha đầu tháng... Nhiều khi đã tiêu tiền như ném đi những số tiền đáng kể, chỉ để mua một nụ cười, một câu nói đái bôi ngoài miệng hay một tiếng khen suông hào phóng. Hết tháng đó Trọng lại về ăn cơm ở Câu lạc bộ.

Trọng nghĩ đến cuộc đời không vợ con, sống mãi ở trong cái cư xá độc thân mà buồn ghê gớm. Vợ người hạ sĩ đó cũng đã nổi tiếng một thời, cũng là hoa khôi của một trường nữ trung học, đã từ chối bao nhiêu người để bằng lòng làm vợ một anh lính tàu bay. Không biết có bao giờ chị hối tiếc hay không?... Trọng chắc là có.

Đã nhiều người con gái bị cái vỏ ngoài của “lính hào hoa” nó đánh lừa. Không quân thích bay, thuộc về loài chim. Chim thường hay gáy, cái đó là lẽ dĩ nhiên.

Có một điều lạ, những em nghe tụi tàu bay nó gáy tin nhiều nhất, lại là những em con nhà lành. Còn những em con nhà “rách cứ bươm ra”, khi nghe anh tàu bay gáy thì xí một tiếng, môi dưới trề ra cả thước:

- Gáy hoài... Sức mấy!..

Có những lần, Trọng đã đứng lẫn vào đám phi công sau những lần Bắc phạt, để nghe lời đối thoại. Các ông phi công mặc đủ các màu áo. Từ màu đen cho đến màu xanh, màu đỏ. Những anh chàng phi công được các em nữ sinh người thơm như múi mít, choàng vòng hoa lên cổ. Một anh chàng tâm sự:

- Lúc đó, tao còn thấy hồi hộp hơn là cái lúc lao thẳng xuống, bấm một phát SALVO...

Trọng mỉm cười khi nghe những bản gáy. Những khuôn mặt trẻ trông rạng rỡ, sáng lên một cách đáng yêu. Như vậy, những người con gái của thành phố làm gì không yêu những chàng lính tàu bay vì khi ra ngoài thì chàng nào cũng là phi công hết.

- Tao chỉ sợ ông Hồ đầu hàng...

- Sao vậy mày?...

- Nếu ông Hồ đầu hàng, chúng mình đâu có còn được đi Bắc phạt. Chúng mình đâu có được là anh hùng. Chúng mình đâu có còn được “dương liễu” mà mang. Chúng mình đâu có còn được những em thơm như thế kia, dướn người lên quàng cái thòng lọng hoa vào cổ. Lúc em dơ hai tay lên để ôm lấy đầu tao, hơi người của em thổi phào qua, cái mùi của em thật quyến rũ đến muốn... chịu không nổi.

Trọng tự nhiên tìm thấy cái triết lý về người anh hùng. Khi nhìn một người anh hùng, mình chỉ nên đứng xa, thật xa. Như nhìn một vì sao... Càng xa, càng lấp lánh. Lại gần, nó bớt đẹp đi nhiều lắm. Lột trần một thằng người ra thì thằng nào bên trên cũng chỉ có hàm răng, bên dưới có một con chim dù rằng con người đó, chữ “người” được viết bằng chữ hoa.

Có nhiều ngày nghỉ, Trọng về Sài Gòn thăm Thắng. Thắng và Trọng thường đi uống rượu ở mấy cái quán đường Tự do. Buổi tối thường la cà qua bên Khánh Hội. Trọng thích con đường bên Khánh Hội với một bên đường tối mù mù, một bên thì nhiều ánh đèn xanh đỏ. Con đường sắt ở giữa đường gập ghềnh làm nẩy bánh xe, làm Trọng nhớ tới con đường tàu điện Hà Nội. Chỉ thiếu tiếng chuông tàu điện kêu leng keng.

Những lần tới Khánh Hội, Thắng và Trọng cùng thấy mình sôi nổi máu giang hồ. Bao giờ thì mình lại được xách va li, bước qua cái cổng có chữ “Messageries Maritimes”, làm lại một chuyến viễn du?...

Tới những quán bên Khánh Hội, Thắng và Trọng cũng vẫn thường gặp những anh chàng lính tàu bay. Những anh chàng này đi đến đâu cũng vẫn gáy.

- Trong Không quân, anh làm gì?..

- Anh là phi công.

Trong cái quán rượu rẻ tiền này, toàn mùi thuốc lá, mùi nước hoa thợ cạo, chợt nghe tiếng đó, Thắng và Trọng cùng ngoái cổ lại nhìn. Thắng và Trọng hay có thói quen ngồi trên ghế cao ở quầy rượu. Ồ, cái anh chàng cai xếp, chuyên việc đi coi tù làm những công việc thường vụ, cắt cỏ, đắp đường ở trong căn cứ, quét phòng, đốt công văn, vậy mà cũng là phi công sao... Cái tiếng phi công đã bị mấy cái thằng đó nó “xài” cho rách mướp. Thấy Trọng và Thắng quay lại, nó chợt nhìn thấy nên lấy làm ngượng quá. Nó nhe răng ra cười, hàm răng lấp lánh có vài chiếc răng vàng. Em chiêu đãi viên thì mặt cứ nghệt ra. Chỉ cần nhìn cái đầu tóc xoắn tít, cái mặt đánh phấn loang lổ của em cũng đã biết rằng, em vừa mới thoát ra khỏi cái kiếp “ma ri sến”. Thắng và Trọng vội quay mặt đi. Anh chàng cai xếp đứng dậy, đi đến gần quầy rượu, ghé vào tai Thắng và Trọng thì thầm:

- Hai ông đừng phá mình, tội nghiệp!...

Thắng tủm tỉm cười, gật đầu thông cảm:

- Biết rồi mà... Cứ việc đấu đi...

Những lần đi chơi với Thắng, Trọng lại tìm được những giây phút ngày xưa. Những người bạn ngày xưa, bây giờ đâu có còn lại được nhiều... Có thằng chết còn xác, có thằng thì “lấy không gian ử áp hình hài...”.

Thằng Pi lốt Thái Bình cũng là một phi công, nhưng ít khi nó nhận là phi công. Nó chỉ tự xưng một cách khiêm nhường là tài xế tàu bay. Cầm cần lái, cầm súng trâu hay cầm vô lăng, cái đó chỉ là một sự đi đến nơi, về đến chốn.

Nó bảo với Trọng:

- Thiên hạ cứ hay tô son, thếp vàng cho tụi tao thành ra nhiều khi tao đâm hoảng. Mẹ kiếp, ông mà cũng là anh hùng thì... chớ thật.

Nhiều khi thấy Trọng buồn, tiện có tàu bay đi công tác, Pi lớt Thái Bình thường rủ Trọng đi Nha Trang chơi. Trọng thường thích trêu thằng Pi lớt Thái Bình để được thấy nó nổi giận. Trọng mở cánh cửa sắt mỏng, chống khuỷu tay lên sàn, hai tay chống lên má, nhìn hết các gầm ghế:

- Ê, tàu bay của mày sao không có chỗ đi tiểu?

- Hé cửa ra mà tưới xuống đầu, xuống cổ thiên hạ chứ.

Rồi Pi lớt Thái Bình bắt đầu gáy về chuyện lái tàu bay. Nhiều khi nó bay trên biển, là xuống thấp để đi tiểu mà con chim nó kéo lê trên mặt biển.

- Mẹ mày, chỉ được cái dóc tổ!..

Thằng Pi lớt Thái Bình thản nhiên:

- Thật mà!... Cả cái vùng đó nó kéo túa ra xem vì tưởng rằng là rỗng hút nước...

Pi lớt Thái Bình kể những câu chuyện như vậy mà không thèm cười, thành ra Trọng cứ đành phải gật gù cái đầu, ra cái điều tin lắm. Cãi nhau với thằng này mệt lắm. Nó hỏi Trọng:

- Mày có đi Nha Trang không?

Trọng thộn mặt ra, giả vờ ngây thơ:

- Mày lái?...

Pi lớt Thái Bình vỗ vào ngực đánh đập một cái:

- Tao chứ còn ai nữa. Tao là tài xế tàu bay mà.

- Nhưng mà ông sợ mày đi lạc quá.

Pi lớt Thái Bình lại nổi giận. Trêu được pi lớt Thái Bình nổi giận là một điều thật sướng. Nó nói như quát vào tai Trọng:

- Đồ ngu! Sài Gòn, Biên Hòa đi ra Nha Trang mà sợ lạc. Từ Nha Trang về mới sợ lạc chứ!

Trọng ngạc nhiên:

- Lạ nhỉ...

- Lạ cái con khỉ... Từ Biên Hòa đi Nha Trang, ông chỉ cần lấy hướng chéo ra bờ biển, khi nào gặp bờ biển rồi chỉ việc theo bờ biển mà bay thì thế nào mà không tới được Nha Trang.

Trọng phục nó sát đất... Nhưng rồi trọng cứ thắc mắc không hiểu Pi lớt Thái Bình làm cách nào để bay từ Nha Trang về Sài Gòn. Theo bờ biển mà bay thì thế nào nó cũng tới Sihanoukville... Nhưng chắc rằng nó phải có bí quyết vì giờ đây, Trọng và Pi lớt Thái Bình đang đứng ở phi trường Biên Hòa.

Những người bạn xưa, đã già, những thằng phi công già như Pi lớt Thái Bình thì chỉ nhận là một thứ tài xế. Còn những thằng không phải là phi công thì cứ vỗ ngực tự xưng là phi công. Pi lớt Thái Bình đáng yêu ở chỗ đó. Chơi với bạn bè, không bao giờ có một sự kỳ thị cấp bậc.

Khi các ông tây về nước, các ông bạn Hoa Kỳ sang bên này, Pi lớt Thái Bình than phiền:

- Nói chuyện với Xê kỳ mỗi tay quá.

Nghĩa là nó phải nói chuyện bằng tay. Chúng nó gọi như vậy là nói tiếng quốc tế. Nhưng chỉ nửa năm sau, Pi lớt Thái Bình đã bỏ được lối nói chuyện bằng tiếng quốc tế, mà đã có thể nói chuyện bằng mồm. Nó rất tự phụ về cái điểm này và thường chửi đồng:

- Mẹ kiếp! Mình là phi công, mình nói thông được đến ba thứ tiếng mà sao vẫn rách như thường...

Lần này, nó định học nói tiếng tàu. Như vậy, nó nói thông được đến bốn thứ tiếng. Kinh nghiệm của những chuyến xuất ngoại đã cho biết rằng cần phải học tiếng Tàu. Học tiếng Tàu thì đi đến đâu cũng ít khi bị đói vì ở xứ nào cũng đầy những chú “trois bateaux”. Nhưng biết nhiều thứ tiếng cũng có nhiều cái bất tiện vì nói tiếng nọ cứ hay choang tiếng kia vào.

Nghe những lời tâm sự của Pi lớt Thái Bình, chắc các em thành phố hết còn mơ tưởng đến các anh phi công. Cả đời nó, lúc nào cũng than đói rách. Chắc là vì nó ăn khỏe quá. Chắc vì bao nhiêu tiền, vợ nó đã móc túi lấy hết... Thằng Pi lớt Thái Bình nhiều khi buồn lắm. Người ta chỉ có hai lần sung sướng. Lần lấy vợ và lần vợ chết. Thằng Pi lớt Thái Bình đang chờ cái lần sung sướng thứ hai.

Những buổi sáng đi làm, Trọng thức dậy luôn từ sáu giờ. Chàng rón rén đi ra đầu nhà rửa mặt. Ánh đèn ngoài đường còn chưa tắt, vàng vọt soi bóng của Trọng lên tường. Nhiều khi, bóng đèn ở đầu nhà bị hỏng, Trọng rửa mặt trong bóng tối, chỉ nghe thấy tiếng nước chảy từ vòi nước xối mạnh vào chất men trong chậu cầu bần... Chàng phóng xe đi thay phiên trực cho những người bạn trên Đài Kiểm Soát Phi Trường.

Chiếc cầu thang xoay tròn ốc, cao tít lên mãi tận lầu năm. Trọng làm việc trên đó. Mỗi một lần leo lên và leo xuống là cả một sự tốn sức lao động. Chàng leo lên bằng hai chân mỗi mệ, và cả bằng hai tay, bám chặt vào tay vịn để kéo cả người lên. Phía bên kia, sân đậu thấp thoáng bóng người. Cánh quạt quay nhiều vòng, hình ảnh những dãy phi cơ mờ mờ trong sương sớm.



- Có gì lạ không mà?...

- Đêm hôm qua, bay hành quân suốt đêm. Cả đêm không ngủ, mệt quá. Tao về... Còn phi tuần RED, cất cánh hồi bốn giờ sáng. Tao đã ghi vào sổ hết rồi...

Thằng bạn của Trọng mắt lơ lơ mệt mỏi, uể oải ký tên vào sổ bàn giao. Trên trời còn lác đác vài ngôi sao chưa kịp tắt. Đèn phi đạo còn sáng như rèm mi người con gái... Chiếc đèn trên nóc hồ nước, trên cao quay nhiều vòng sáng, tắt...

- Mà đã đi khám phi đạo chưa?

- Chưa... Nhưng thôi... Đêm qua nó cất cánh, hạ cánh suốt đêm. Tụi khốn nạn sức mấy mà dám đến đặt mìn...

Từ ngày có cái phi đạo bằng “bê tông”, việc khám phi đạo mỗi buổi sáng được làm thật nhanh chóng. Không như những ngày còn cái phi đạo lót vỉ sắt. Khi thấy có vết đào sới trên phi đạo, phải báo cho an ninh phi trường biết. Nhiều khi, việc đó chỉ là “tác phẩm” của lũ chó hoang.

Vừa bước xuống cầu thang, thằng kiểm soát viên ban đêm chợt ngừng lại. Nó hỏi sau tiếng ngập:

- À, cái đơn xin giải ngũ của mày, nó phê ra làm sao?...

Trọng trả lời chán nản:

- Nó dấu không cho biết.. Nhưng tao lên phòng Hành chánh lên xem được.

Trọng bĩu môi, chung cái mũi lại, nói tiếp:

- Chuyên viên cao đẳng ưu tú... Sự có mặt của đương sự rất cần thiết. Chấp thuận cho giải ngũ với điều kiện phải có người thay thế.

Trọng đá cái đồng giày điện vào gầm bàn, thận trọng kéo hết các cần điện xuống, tắt đèn ngoài phi đạo. Trời sáng rồi. Đèn đầu phi đạo 27: OFF. Đèn đầu phi đạo 09: OFF. Đèn đường vận chuyển màu xanh biếc. Chiếc đèn xoay trên nóc hồ nước. Những buổi sáng, công việc đó làm thường xuyên như một cái máy. Trọng làm cái nghề kiểm soát không lưu này không có quyền quên một cái gì. Tất cả các nghề, kể cả nghề tài xế tàu bay, những con người máy đều có thể thay thế, riêng cái nghề của Trọng, không thể nào thay thế được bằng người máy. Một cái nghề mà chỉ có thực hành mới có thể dạy được nhiều, những lý thuyết học được đều bỏ xó ít khi mang ra áp dụng.

Hoàng, người bạn làm cùng một phiên việc và mấy người tân binh tập sự vừa tới. Thêm Phạm, anh chàng chuyên viên mây, mưa, nắng tới nữa làm cho cái lồng chim bồ câu thêm chật chội. Rừng tân Phong mù mịt sương buổi sáng sớm. Tiếng thử máy vang trong máy vô tuyến:

- Alpha xin thử máy...

- Roméo xin thử máy...

Những người tân binh chụp vội lấy micro. Trọng mỉm cười... Những anh chàng mới vào nghề, hăng say làm việc, nhưng các bậc đàn anh lúc giao công việc cho, vẫn không rời đôi mắt cú vọ, nhìn ngắm và sửa chữa, lúc cần thì giựt lại. Những chiếc tàu bay bay mau, chỉ cần hơi sơ sẩy một chút cũng đủ ân hận suốt cả một đời. Trọng đã nhìn thấy những ánh mắt thích thú của những người tân binh khi thấy những chiếc tàu bay cất cánh và hạ cánh theo lệnh của mình...

Khi giao cho những người tân binh làm việc, Trọng vẫn phải dè dặt và đề phòng những biến cố, mà sự thiếu kinh nghiệm đã làm cho vòng phi đạo rối beng...

- Ngày xưa, lúc tôi mới ra trường, thằng La Poussière nó cầm cái gậy to tổ bố. Làm sai nó gõ lên đầu. Mấy bạn bây giờ thật sượng...

- Thì Thượng sĩ cứ làm như nó, vẫn được cơ mà...

Trọng nháy mắt:

- Để mấy cha đón đường đi Sài Gòn, mấy cha đập tôi thì cũng đến chết. Mẹ, chẳng nên chơi đại...

Tiếng cười vang lên trong nắng sớm. Một chiếc phi cơ xin di chuyển và cất cánh đi Nha Trang. Bạn nào làm ơn gọi về Sài Gòn xin dùm cái phép bay. Gió êm, cho cất cánh đường bay 27, cho đỡ chói nắng. Bắt đầu của một ngày đã nhộn nhịp tiếng đối thoại – Phép bay xin được rồi à, bạn nào đọc cho người ta chép đi. Tiếng người tân binh ngập ngừng trong máy vô tuyến. A.T.C. clearance, are you ready to copy?... Trọng gật đầu, mỉm cười khuyến khích. “Phép bay từ Biên Hòa đi Nha Trang, theo đường W4, giữ mực bay 115. Sau khi cất cánh, giữ hướng 045°, lên cao 1500 bộ, liên lạc với Sài Gòn trên tần số 119.7”. Trọng cười:

- Được lắm, nhưng lần sau nói chậm một chút để người ta còn chép và nhớ nhắc hẳn đọc lại.

Người tân binh tập sự nghề, nước mặt lên, hãnh diện nhìn Trọng. Chỉ cần vài

năm nữa, mấy bạn sẽ có thể thay thế được tôi. Trọng nghĩ tới câu “cần có người thay thế” trong lá đơn xin giải ngũ. Một chút buồn man mác.

Buổi sáng, từ sáu giờ tới tám giờ sáng, có ít tàu bay trong vòng phi đạo. Phạm đọc bản tin khí tượng đầu tiên trong ngày. Trời quang, tầm nhìn xa hai mươi lăm cây số. Áp lực dưới đất 29,85. Những người tân binh chép những tin tức khí tượng vào sổ, ngáp ngừng và cẩn thận. Không như bọn Trọng, Hoàng.

- Các ông viết, chúng tôi đọc không nổi. Toàn những dấu hiệu...

- Rồi nó quen đi chứ. Nhiều khi nghe tàu bay đọc một công điện, chép như mấy bạn thì làm sao kịp...

Trọng lại nghĩ tới sự “có người thay thế” trong lá đơn xin giải ngũ của mình. Tới bao giờ thì những người tân binh này có thay thế được chàng?... Miền Nam, hết mùa nắng là tới mùa mưa, trời mù đầy mây từ sáng tới tối. Phi trường Biên Hòa lại thật gần với phi trường Sài Gòn. Phía Nam phi trường là hành lang không vận dành riêng cho Sài Gòn. Những phi cơ đi và đến Sài Gòn đều dùng hành lang đó. Trọng thấy cái không gian của mình thật hẹp vào những mùa mưa...

Vào những mùa mưa, Trọng thấy cuộc đời của mình cứ theo những đám mây nặng màu chì mà xuống thấp dần... Những người phi công trẻ có nhiều tính bốc đồng, hay hỏi tại sao... “Tại sao vòng phi đạo trống thế này, không có phi cơ nào ở vòng chót, lại bắt tôi phải chờ, không cho tôi cất cánh?... Nhiều khi Trọng làm thinh, không trả lời. Vì nếu trả lời thì nhiều lắm. Chẳng lẽ phải kể lể dài dòng như đàn bà. Rằng khi có một phi cơ đang làm phương thức xuyên mây, khi đã quẹo hết vòng thủ tục, đang giữ hướng trục phi đạo, đèn của người kiểm soát tiếp cận đã bật đèn đỏ thì không một phi cơ nào được cất cánh. Nói như vậy có vẻ như dạy đời. Những lúc như vậy, Trọng nhìn sang Hoàng đang bù đầu với những dãy “strip” màu xanh, màu đỏ:

- Ê Hoàng, “tóp tóp” nó đòi cất cánh.

Hoàng nhún vai, trả lời sau một cái búng tay bất cần:

- Cho nó cất cánh để nó chết à?... Nhưng thôi, mặc kệ nó, cho cất cánh đi. Bảo nó đừng có chui vào mây...



Chiếc phi cơ L19 chậm rãi cất cánh dưới trời mưa nặng hạt, trong lúc chiếc phi cơ lớn đã nhìn thấy đèn vị trí nhấp nháy ở tận đường xa. Trọng lẩm bẩm khấn thầm... Lạy trời, nó đừng có tống ga, làm phương thức xuyên mây lại... Lạy trời, cho nó nhìn thấy phi đạo... Khi chiếc phi cơ lớn báo cho biết “runway in sight”, Trọng mừng như thằng Pi lốt Thái Bình lần đầu tiên nghe tin vợ đẻ con trai.

Nhưng ông phi công trẻ đã được lợi thế một lần, lần sau lại đòi hỏi. Trọng và Hoàng nhúc nhích đầu vì những tiếng hỏi tại sao... “Tại sao lần trước tôi cất cánh được, lần này lại không cho cất cánh?...” Trọng chán nản và ghét cái nghề này thậm tệ. Bởi vậy, Trọng ghét mùa mưa.

Những phi trường được giao việc kiểm soát không lưu xen kẽ. Sài Gòn, Đà Lạt, Đà Nẵng thuộc về dân sự. Biên Hòa, Nha Trang, Pleiku thuộc về quân sự. Những anh chàng kiểm soát không lưu dân sự, vì được coi là tối cần thiết nên không bị động viên, mà có bị động viên cũng được cấp bậc sĩ quan, đứng trên đầu trên cổ mấy thằng kiểm

soát không lưu quân sự, nên hay có những cử chỉ không đẹp. Hoàng phân nản:

- Mẹ, mấy cái thằng làm đài kiểm soát Sài Gòn phách lối. Xin cái “clearance” mà phải chờ tới cả nửa giờ...

Trọng lơ đãng nhìn cái tàu bay C47 đang quay máy đứng chờ ở điểm đợi:

-Cứ cho nó cất cánh đi. Rồi khi nó lên trời mây bảo nó liên lạc với Sài Gòn mà xin “clearance”...

- Nhưng rồi mấy thằng khôn kiép ở Sài Gòn lại cự nự... sao lại để cho tàu bay làm loạn ở cái cao độ mà chúng nó đang xử dụng. Hôm nào nghỉ, ông về Sài Gòn, đập vỡ mặt mấy cái thằng phách lối ở cái phi trường Tân Sơn Nhất...

Hoàng chỉ dọa suông như vậy nhưng rất ít khi dám đánh ai. Anh chàng thật dễ tính. Những người tân binh rất mến Hoàng vì dù có hỏi ngớ ngẩn thế nào, Hoàng cũng cố trả lời và giảng giải thật cặn kẽ. Nhiều khi còn kiêm thêm cả cái công việc dạy Anh ngữ. Dù rằng vợ con đùm đề, Hoàng vẫn có nhiều tính đùa nghịch trẻ con.

Với tuổi lính già nua, Hoàng và Trọng đã trải qua nhiều thời đại. Thời vui nhất là thời tây vừa về nước. Có lệnh phải dùng tiếng Việt trong tất cả các cuộc đối thoại giữa phi công và kiểm soát viên không lưu, trong khi đó chưa có bản dịch nào chính thức, thành ra mỗi thằng nói một kiểu, tùy theo lối hành văn của mình. Chỉ riêng có chữ “remettez le gaz! Mà đã có dăm bảy lối nói. Những thằng xác, thích ra lệnh: tổng ga, dọt!... Những thằng lễ phép có nhiều chất Khổng Tử nói dài dòng kiểu ngồi chơi xơi nước: yêu cầu tổng ga, làm vòng phi đạo khác!... Thôi thì đủ kiểu... Nhiều khi những chữ đã quá quen thuộc mà lại khó dịch, chúng nó thường phát ngôn một cách lai căng, tiếng Tây pha lẫn tiếng Việt: “số một hạ cánh, xin gọi lại ở final”...

